

DANH SÁCH THÍ SINH NỘP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

1. Đợt ngày 24/8/2020 đến 26/8/2020:

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
1	01002087	CHU ĐĂNG NGHĨA	07/12/2002	Nam
2	01008027	NGUYỄN BẢO NGỌC	30/09/2001	Nữ
3	01011763	PHẠM QUỐC HUY	17/01/2002	Nam
4	01013483	TÔ QUỲNH ANH	02/07/2002	Nữ
5	01013527	VŨ DUY ANH	29/11/2001	Nam
6	01014577	NGUYỄN LÊ NGÂN TRANG	01/09/2002	Nữ
7	01014652	ĐỖ QUỐC TRUNG	09/05/2002	Nam
8	01015517	NGUYỄN ĐẶNG THÚY HIỀN	30/09/2002	Nữ
9	01016993	CHU DIỆU LINH	28/06/2002	Nữ
10	01017864	TRỊNH MAI PHƯƠNG	11/09/2002	Nữ
11	01018027	PHẠM THỊ NGỌC THU	08/12/2002	Nữ
12	01018032	NGUYỄN MINH THỦY	24/11/2002	Nữ
13	01018157	LÊ BÁ TƯỜNG ANH	06/10/2002	Nam
14	01018221	NGUYỄN KIỀU ANH	16/12/2002	Nữ
15	01018435	NGUYỄN MINH HẰNG	04/06/2001	Nữ
16	01019233	NGUYỄN TRUNG HIẾU	02/08/2002	Nam
17	01020059	LÊ MINH TỔ LINH	11/07/2002	Nữ
18	01020061	NGUYỄN DIỆU LINH	06/02/2002	Nữ
19	01020339	ĐÀO TRỌNG NGHĨA	17/02/2002	Nam
20	01021229	TRẦN CÔNG TUẤN	14/04/2002	Nam
21	02002272	VŨ HOÀNG VÂN ANH	02/10/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
22	02003159	LÝ NGUYỄN LONG	07/10/2002	Nam
23	02003701	VƯƠNG MINH HIẾU	27/03/2002	Nữ
24	02003717	THÁI NHỮ HUY	03/04/2002	Nam
25	02003740	NGUYỄN THỨC KHANG	16/10/2002	Nam
26	02003758	PHẠM ĐỖ GIA KHIÊM	19/12/2002	Nam
27	02003938	BÙI NGUYỄN DIỄM QUỲNH	31/12/2002	Nữ
28	02003956	LÊ HOÀNG MINH TÂM	02/05/2002	Nữ
29	02003978	LÊ NGUYỄN MINH THẢO	11/10/2002	Nữ
30	02003987	PHẠM TRẦN MINH THI	13/01/2002	Nữ
31	02004011	LÊ ANH THU	28/08/2002	Nữ
32	02004045	PHẠM HỒNG MINH TRANG	12/12/2002	Nữ
33	02004057	THÁI MINH TRÍ	06/08/2002	Nam
34	02004096	TRƯƠNG UYÊN THẢO UYÊN	05/09/2002	Nữ
35	02004119	ĐỖ THUY HƯƠNG VY	04/01/2002	Nữ
36	02004121	LÊ HIỀN THẢO VY	03/09/2002	Nữ
37	02005153	NGUYỄN SƠN AN	26/07/2002	Nam
38	02005162	TRẦN HOÀI AN	22/11/2002	Nữ
39	02005221	PHẠM NGUYỄN MINH ANH	26/07/2002	Nữ
40	02005222	PHẠM THIÊN ANH	02/05/2002	Nam
41	02005224	QUÁCH MINH ANH	02/01/2002	Nam
42	02005256	ĐINH KỲ ÂN	18/07/2002	Nam
43	02005275	NGUYỄN HỮU THIÊN BẢO	10/01/2002	Nam
44	02005287	ĐỖ NGỌC THÁI BÌNH	04/06/2002	Nữ
45	02005309	BÙI HỒNG BẢO CHÂU	15/10/2002	Nữ
46	02005336	TRẦN BỬU CHÍ	03/03/2002	Nam
47	02005358	LÊ TUẤN CƯỜNG	28/03/2002	Nam
48	02005361	PHAN CHÍ CƯỜNG	18/07/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
49	02005363	NGUYỄN LƯU NGỌC DANH	14/05/2002	Nam
50	02005371	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	12/03/2002	Nữ
51	02005457	TRẦN NGỌC MINH ĐẠT	30/08/2002	Nam
52	02005470	NGUYỄN BÁ ĐÌNH	26/10/2002	Nam
53	02005473	NGUYỄN TRẦN KHÁNH ĐOAN	10/05/2002	Nữ
54	02005476	LÊ HỮU ĐÔN	09/11/2002	Nam
55	02005488	TÔ MINH ĐỨC	03/07/2002	Nam
56	02005520	NGUYỄN KHÁNH HÀ	16/07/2002	Nữ
57	02005521	PHẠM NGUYỆT HÀ	27/12/2002	Nữ
58	02005560	LU MINH THU'	03/01/2002	Nữ
59	02005564	NGUYỄN HOÀNG SONG THU'	22/07/2002	Nữ
60	02005603	NGUYỄN PHƯƠNG TIÊN	29/04/2002	Nữ
61	02005665	NGÔ MỸ TRÂN	18/07/2002	Nữ
62	02005671	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	28/09/2002	Nữ
63	02005674	PHAN BẢO TRÂN	11/04/2002	Nữ
64	02005682	HUỲNH NGUYỄN MINH TRÍ	04/10/2002	Nam
65	02005686	NGUYỄN MINH TRÍ	06/04/2002	Nam
66	02005698	PHẠM MINH TRIẾT	18/01/2002	Nam
67	02005700	VÕ CAO MINH TRIẾT	23/02/2002	Nam
68	02005706	NGUYỄN LÊ THỰC TRINH	07/05/2002	Nữ
69	02005710	HỨA CỬU TRỌNG	17/07/2002	Nam
70	02005773	NGUYỄN SƠN TÙNG	01/11/2002	Nam
71	02005791	NGUYỄN CHÂU PHƯƠNG UYÊN	02/04/2002	Nữ
72	02005795	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	04/03/2002	Nữ
73	02005813	NGUYỄN LÊ BẢO DUNG	11/11/2002	Nữ
74	02005815	NGUYỄN QUÁCH KHANG ĐẠT	30/12/2002	Nam
75	02005817	LÊ QUANG ĐĂNG	03/01/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
76	02005818	NGUYỄN LAM ĐIỀN	26/10/2002	Nam
77	02005823	ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH	12/04/2002	Nữ
78	02005825	TẠ PHẠM MINH HẠNH	02/06/2002	Nữ
79	02005834	NGUYỄN ĐỨC NGỌC HẰNG	23/03/2002	Nữ
80	02005921	ĐỖ ĐỨC HÙNG	05/12/2002	Nam
81	02005938	HÀ HUY	02/12/2002	Nam
82	02005962	NGUYỄN HUỲNH ANH HUY	12/02/2002	Nam
83	02006037	CAO KHẢ BẢO KHANG	05/04/2002	Nam
84	02006044	LƯƠNG GIA KHANG	10/08/2002	Nam
85	02006074	NGUYỄN PHÚ ĐĂNG KHÊ	11/12/2002	Nam
86	02006095	TRẦN DUY KHOA	07/12/2002	Nam
87	02006227	ĐÀO THỊ NGỌC PHÚ	06/01/2002	Nữ
88	02006253	TẠ HUỲNH TUẤN PHÚC	28/05/2002	Nam
89	02006255	TRỊNH MINH HOÀNG PHÚC	13/03/2002	Nam
90	02006267	HUỲNH TRƯƠNG MỸ PHƯƠNG	27/02/2002	Nữ
91	02006283	ĐỖ ĐĂNG QUANG	15/04/2002	Nam
92	02006297	NGUYỄN MINH QUÂN	21/10/2002	Nam
93	02006310	LÝ PHƯỚC THỰC QUYÊN	30/10/2002	Nữ
94	02006317	LƯƠNG PHẠM THANH TUẤN	17/09/2002	Nam
95	02006336	LÊ TRÌNH KHÁNH VÂN	27/02/2002	Nữ
96	02006365	TẠ VÕ	03/04/2002	Nam
97	02006377	BÙI NHẬT VY	22/08/2002	Nữ
98	02006398	NGUYỄN THỊ THẢO VY	07/10/2002	Nữ
99	02006425	TRẦN MINH Ý	22/03/2002	Nữ
100	02006432	NGUYỄN TRƯỞNG NGỌC YẾN	29/11/2002	Nữ
101	02006443	BÙI TRẦN ĐĂNG KHOA	12/08/2002	Nam
102	02006445	NGUYỄN GIANG MINH KHÔI	27/10/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
103	02006446	NGUYỄN HOÀNG MINH KHÔI	08/06/2002	Nam
104	02006449	NGUYỄN VÕ SONG KỲ	19/07/2002	Nam
105	02006450	CHÂU ĐỨC LÂM	28/10/2002	Nam
106	02006529	NGUYỄN HÀ HOÀNG MAI	30/07/2002	Nữ
107	02006562	LÊ NHẬT MINH	20/03/2002	Nam
108	02006569	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG MINH	24/06/2002	Nữ
109	02006611	CAO ÁI MỸ	09/09/2002	Nữ
110	02006623	TIÊU KHÁNH NAM	08/08/2002	Nam
111	02006632	NGUYỄN NGỌC NGÀ	21/11/2002	Nữ
112	02006654	QUAN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	03/08/2002	Nữ
113	02006700	NGUYỄN BẢO NGỌC	27/06/2002	Nữ
114	02006702	NGUYỄN PHAN BẢO NGỌC	01/07/2002	Nữ
115	02006707	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	15/08/2002	Nữ
116	02006719	PHAN LÊ BẢO NGỌC	03/12/2002	Nữ
117	02006750	TRẦN HỒNG NGUYỄN	21/11/2002	Nam
118	02006760	PHAN THANH NHÃ	16/03/2002	Nữ
119	02006775	NGUYỄN THIÊN NHÂN	02/06/2002	Nam
120	02006777	TRẦN LÊ TRỌNG NHÂN	25/08/2002	Nam
121	02006787	NGUYỄN TRẦN MINH NHẬT	01/10/2002	Nam
122	02006842	LÊ NGUYỄN KHÁNH NHƯ	17/03/2002	Nữ
123	02006866	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	24/11/2002	Nam
124	02006871	DƯƠNG QUỐC PHÙNG	21/05/2002	Nam
125	02006929	DƯƠNG TẤN SANG	26/11/2002	Nam
126	02006942	PHAN ANH TRƯỜNG SƠN	26/09/2002	Nam
127	02006968	TRẦN VÕ THANH TÂM	09/11/2002	Nữ
128	02006972	LÊ BÁ TÂN	06/01/2002	Nam
129	02006980	PHẠM HỒNG THÁI	02/05/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
130	02006988	HUỖNH PHƯƠNG THANH	03/06/2002	Nữ
131	02007010	NGUYỄN LÂM BẢO THÀNH	09/04/2002	Nam
132	02007012	PHẠM VIỆT THÀNH	04/02/2002	Nam
133	02007018	TRẦN TRÍ THANH	03/08/2002	Nam
134	02007019	ÂU PHƯƠNG THẢO	06/11/2002	Nữ
135	02007020	BÙI THANH THẢO	20/05/2002	Nữ
136	02007026	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THẢO	15/03/2002	Nữ
137	02007063	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	13/03/2002	Nam
138	02007073	NGUYỄN VĨNH THỊNH	05/01/2002	Nam
139	02007076	PHẠM TẤN THỊNH	08/10/2002	Nam
140	02007087	TRÀ MINH THÔNG	07/11/2002	Nam
141	02007088	TRẦN BÁ THÔNG	25/06/2002	Nam
142	02007778	MAI THÚY VÂN	15/09/2002	Nữ
143	02009360	HỒ PHƯỚC GIA BẢO	08/09/2002	Nam
144	02009765	DƯƠNG THÀNH TRUNG	11/10/2002	Nam
145	02014583	HUỖNH BẢO PHƯƠNG VY	01/09/2002	Nữ
146	02016788	NGUYỄN LÊ NHƯ HOÀNG	15/07/2002	Nữ
147	02016904	NGUYỄN DUY KHANG	09/10/2002	Nam
148	02017685	HỨA TRẦN THẢO NHI	09/08/2002	Nữ
149	02017799	ĐẶNG LAN ĐAN THANH	28/11/2002	Nữ
150	02017836	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN THẢO	07/07/2002	Nữ
151	02018323	PHAN THỊ HƯƠNG GIANG	18/09/2002	Nữ
152	02018327	BÙI NGÂN HÀ	10/06/2002	Nữ
153	02018470	NGUYỄN DUY TRỌNG	03/07/2002	Nam
154	02019090	DƯƠNG NGUYỄN THẢO VY	19/01/2002	Nữ
155	02019128	NGUYỄN ĐÌNH KHANG	07/11/2002	Nam
156	02021626	TRẦN LONG HÙNG	30/03/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
157	02022114	NGUYỄN HOÀI LỘC	05/10/2002	Nam
158	02022767	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	06/02/2002	Nữ
159	02022992	BÙI THANH HẰNG	02/05/2002	Nữ
160	02023112	HUỖNH VĨNH KHANG	15/09/2002	Nam
161	02023124	LÂM PHƯỚC TRƯỜNG KHANH	10/10/2002	Nam
162	02023494	DƯƠNG MINH KHÔI	16/07/2002	Nam
163	02023621	ĐẶNG HỒNG MINH	20/05/2002	Nam
164	02023626	LÊ HOÀNG MINH	10/06/2002	Nam
165	02023887	LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/11/2002	Nữ
166	02023909	TRỊNH NGUYỄN TÙNG SƠN	28/09/2002	Nam
167	02024034	HOÀNG MAI THY	01/05/2002	Nữ
168	02024285	LƯU XUÂN ĐỨC	27/12/2002	Nam
169	02024292	TRẦN ANH ĐỨC	31/01/2002	Nam
170	02024865	TRƯƠNG VĂN VIỆT LONG	29/10/2002	Nam
171	02025943	LÊ HỒ MINH QUYÊN	06/10/2002	Nữ
172	02026346	HOÀNG TRẦN THANH BÌNH	29/01/2002	Nam
173	02026508	ĐẶNG MAI HÂN	14/02/2002	Nữ
174	02026593	TRẦN ANH HUY	08/06/2002	Nam
175	02026983	VÕ NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/01/2002	Nam
176	02027034	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	14/11/2002	Nữ
177	02027216	VÕ ĐÌNH NGUYỄN	18/06/2002	Nam
178	02027287	HUỖNH NGUYỄN ÁI NHƯ	22/04/2002	Nữ
179	02028292	VÕ DIỆP ANH	01/01/2002	Nữ
180	02028372	TRƯƠNG QUANG ĐỨC DUY	05/09/2002	Nam
181	02028423	TRẦN THU HÀ	18/12/2002	Nữ
182	02028453	NGUYỄN ĐỖ ĐÌNH HIẾU	30/03/2002	Nam
183	02028505	PHẠM NGUYỄN KHÁNH HUY	19/08/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
184	02028604	TRƯỜNG CAO TRÍ	02/12/2002	Nam
185	02028841	ĐINH QUANG MINH	13/06/2002	Nam
186	02028862	BÙI HẢI MY	27/08/2002	Nữ
187	02028981	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	22/07/2002	Nam
188	02028998	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	04/06/2002	Nữ
189	02031198	NGUYỄN VÕ HOÀNG HUY	29/05/2002	Nam
190	02037708	NGUYỄN HỮU ANH	17/11/2002	Nam
191	02038203	NGUYỄN ĐỨC THẾ KHANG	20/03/2002	Nam
192	02038920	PHAN KHÔI NGUYỄN	10/11/2002	Nam
193	02039041	PHẠM NGUYỄN NGỌC OANH	09/01/2002	Nữ
194	02039065	GIANG HIỀN PHONG	07/05/2002	Nam
195	02039117	THÂN TRỌNG UYÊN PHƯƠNG	17/02/2002	Nữ
196	02040335	PHẠM VIỆT NGỌC ANH	04/11/2002	Nữ
197	02040501	UÔI HUỲNH PHƯƠNG DUNG	15/10/2002	Nữ
198	02040802	PHẠM THỊ PHƯƠNG THY	18/09/2002	Nữ
199	02041135	ĐÀO HUY VŨ	27/04/2002	Nam
200	02041161	NGUYỄN CHÍ HIỀN	25/11/2002	Nam
201	02041202	NGUYỄN PHƯỚC HÒA	02/09/2002	Nam
202	02042475	DƯƠNG VĂN THÀNH	12/12/2002	Nam
203	02046290	PHÙNG GIA BẢO	18/01/2002	Nam
204	02046435	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG GIANG	01/02/2001	Nam
205	02046452	HUỲNH NGUYỄN HẢI	19/01/2002	Nam
206	02046475	THÁI GIA HÂN	14/11/2002	Nữ
207	02046576	BÙI LÂM QUỲNH HƯƠNG	28/01/2002	Nữ
208	02046624	PHẠM LÊ VÂN KHÁNH	21/07/2002	Nữ
209	02046696	NGUYỄN HỮU PHỤC LÂM	26/08/2002	Nam
210	02046883	TRẦN GIA MINH	26/09/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
211	02046919	PHƯƠNG MINH NGHĨA	05/07/2002	Nam
212	02047029	TRỊNH MINH PHÚC	14/07/2002	Nam
213	02047053	NGUYỄN MINH QUANG	07/05/2002	Nam
214	02047102	TRƯƠNG ĐIỂM QUỲNH	20/09/2001	Nữ
215	02047104	TRẦN TUỆ SAN	07/06/2002	Nữ
216	02047134	NGUYỄN TRẦN MINH TÂM	27/05/2002	Nam
217	02047160	NGUYỄN GIANG THANH	24/03/2001	Nữ
218	02047208	ĐOÀN LÊ HÀ THI	01/11/2002	Nữ
219	02047248	ĐÀO NGUYỄN ANH THU'	30/01/2002	Nữ
220	02047254	NGUYỄN DƯƠNG ĐIỂM THU'	12/04/2001	Nữ
221	02047376	LÊ MỸ TÚ	04/07/2002	Nữ
222	02047692	TRẦN ANH DUY	20/10/2002	Nam
223	02047802	HUỲNH ANH HÀO	27/06/2002	Nam
224	02047857	TRƯƠNG MINH HIẾU	16/08/2002	Nam
225	02047951	NGUYỄN MINH AN KHANG	02/05/2002	Nữ
226	02048245	LIÊN KIM NGÂN	23/03/2002	Nữ
227	02048278	NGUYỄN QUANG NGỌC	11/05/2002	Nam
228	02048357	TRẦN PHẠM NGỌC NHI	12/06/2002	Nữ
229	02048442	PHẠM HỒNG PHÚC	08/10/2002	Nữ
230	02048753	NGUYỄN TRẦN TRỌNG TÍN	06/11/2002	Nam
231	02048873	ĐỒNG THỊ MINH TÚ	24/01/2002	Nữ
232	02049228	LÊ HUYỀN NGUYỆT HÀ	24/06/2002	Nữ
233	02049331	VÕ MINH HUY	22/11/2002	Nam
234	02049378	BÙI ĐẶNG ĐĂNG KHOA	26/04/2002	Nam
235	02049544	TRẦN ÂU NGUYỆT MINH	17/07/2001	Nữ
236	02049564	DƯƠNG NGUYỄN THÚY NGÂN	08/06/2001	Nữ
237	02049613	THÀNH THẢO NGUYỄN	16/04/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
238	02049659	CHÂU HỒNG NHUNG	21/11/2002	Nữ
239	02049716	NGHIÊM XUÂN PHƯƠNG	29/05/2001	Nữ
240	02051531	PHAN NHẬT NAM	03/12/2002	Nam
241	02051803	HUỖNH THẢO MINH NHIÊN	05/03/2001	Nữ
242	02053108	NGUYỄN THANH BÌNH AN	04/04/2002	Nữ
243	02053152	NGUYỄN THÁI QUỐC ANH	10/03/2000	Nam
244	02053591	NGUYỄN TRỌNG KHOA	21/10/2002	Nam
245	02053621	NGUYỄN GIA KIM	20/04/2002	Nữ
246	02053925	NGUYỄN ANH KHOA	26/04/2002	Nam
247	02054294	CHU QUANG THẮNG	12/07/2002	Nam
248	02054383	PHẠM HỒNG THẢO THU'	15/04/2002	Nữ
249	02054561	MÃ VÕ MINH UYÊN	08/02/2002	Nữ
250	02054569	TRƯƠNG TÚ UYÊN	11/08/2002	Nữ
251	02054581	DƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG VI	26/10/2002	Nữ
252	02056114	KHU'U MINH HIỂN	13/09/2001	Nam
253	02056242	PHẠM NHẬT MINH KHÔI	26/02/1999	Nam
254	02056256	MAI NGUYỄN TRÚC LINH	27/04/2001	Nữ
255	02056347	ĐẶNG DƯƠNG MINH QUANG	26/08/1988	Nam
256	02057052	ĐỖ TÀI DANH	25/10/2002	Nam
257	02058406	VÕ HÀ TUẤN ANH	10/05/1995	Nam
258	02061747	ĐẶNG NGUYỄN BÌNH AN	11/09/2000	Nữ
259	02062618	TRƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	26/08/2001	Nữ
260	02063172	NGUYỄN HÀ QUỐC TÀI	11/12/2001	Nam
261	02064474	NGUYỄN THỊ HƯNG AN	03/01/2002	Nữ
262	02064479	THO'NG QUỐC AN	22/03/2002	Nam
263	02064636	KHẮC THỊ NGỌC BÌNH	12/04/2002	Nữ
264	02064645	PHẠM THỊ THÚY BÌNH	21/12/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
265	02064712	VÕ VĂN TRƯỜNG DÂN	01/01/2002	Nam
266	02064791	ĐẶNG THÙY DƯƠNG	03/10/2002	Nữ
267	02064909	PHẠM THANH HẢI	18/11/2002	Nam
268	02064920	PHẠM NGỌC NHƯ HẢO	01/01/2000	Nữ
269	02064959	NGUYỄN LONG ANH TUẤN	18/06/2002	Nam
270	02065083	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	13/08/2002	Nữ
271	02065087	TRẦN NGỌC GIA HÂN	21/07/2002	Nữ
272	02065145	KHÔNG MINH HOÀNG	02/11/2002	Nam
273	02065186	BÙI NHẬT HUY	21/06/2002	Nam
274	02065278	PHẠM THIÊN HƯƠNG	06/02/2002	Nữ
275	02065297	PHÙNG VĂN KHẢI	17/03/2002	Nam
276	02065383	LÊ NGUYỄN KHÔI	12/07/2002	Nam
277	02065430	LA HỒ TRÚC LAM	25/04/2002	Nữ
278	02065530	LÊ QUỲNH MAI	03/07/2002	Nữ
279	02065615	NGUYỄN MINH KHÔI	26/06/2002	Nam
280	02065690	NGUYỄN TRẦN NGỌC MINH	02/04/2002	Nam
281	02065762	LÊ HOÀNG NGÂN	01/12/2002	Nữ
282	02065829	NGUYỄN CAO MINH NGỌC	17/10/2002	Nữ
283	02065903	ĐOÀN MINH NHẬT	09/02/2002	Nam
284	02065930	NGÔ NGUYỄN ÁI NHI	10/10/2002	Nữ
285	02066242	TRẦN MINH QUÂN	07/12/2002	Nam
286	02066370	TRẦN NGỌC BẢO TÂM	06/09/2002	Nữ
287	02066554	THÁI BÁ ANH THƯ	10/09/2002	Nữ
288	02066599	NGUYỄN VĂN THƯỢNG TÍN	26/10/2002	Nam
289	02066624	NGUYỄN ĐÔNG TRIỀU	17/05/2001	Nam
290	02066642	TRẦN THÚY VY	09/12/2001	Nữ
291	02067024	NGUYỄN THANH VÂN	20/01/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
292	02067918	NGUYỄN THẢO UYÊN	25/08/2000	Nữ
293	02068100	LƯU THỊ NGỌC CHÂU	04/06/2002	Nữ
294	02068171	ĐÀO TRANG ĐÀI	19/05/2002	Nữ
295	02068324	MAI QUANG HUY	16/10/2002	Nam
296	02068399	LÊ TRẦN HOÀNG KHÔI	30/06/2002	Nam
297	02068410	ĐẶNG TUẤN KIẾT	05/11/2002	Nam
298	02068553	NGUYỄN HUY PHÚC KHANG	31/05/2002	Nam
299	02068613	NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYỄN	01/02/2002	Nữ
300	02068714	PHAN GIA PHÚ	06/11/2002	Nam
301	02068774	PHẠM HỮU QUỐC	22/11/2002	Nam
302	02068794	TRẦN NGUYỄN MỸ QUỲNH	10/09/2002	Nữ
303	02072290	PHẠM NGỌC LAN ANH	22/08/2002	Nữ
304	02072617	TRẦN NGỌC ĐOAN NGŨ	07/04/2002	Nữ
305	02072812	VŨ QUỐC QUỲNH TRANG	27/02/2000	Nữ
306	02073895	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	22/09/2002	Nam
307	04005301	NGUYỄN CÔNG THÀNH	08/06/2002	Nam
308	04005642	NGUYỄN VĂN TRUNG HIẾU	13/07/2002	Nam
309	04007231	NGUYỄN PHÚ VINH	20/08/2002	Nam
310	04009056	PHAN MINH ĐẠT	20/08/2002	Nam
311	04009532	LÊ PHÚ QUANG KHÁNH	01/02/2002	Nam
312	04009675	NGÔ VĨNH PHÁT	02/01/2002	Nam
313	04010144	LÊ PHÚ THIỆN	04/11/2002	Nam
314	04010196	BÙI ĐÌNH TOÀN	02/06/2002	Nam
315	04010481	TRẦN BẢO TRÂN	05/09/2002	Nữ
316	04010511	NGÔ HUỲNH QUỐC TUẤN	19/10/2002	Nam
317	12003715	ĐẶNG BẢO NGỌC	17/07/2002	Nữ
318	17006231	NGUYỄN TRƯỢNG	16/07/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
319	29025996	DƯƠNG TRỌNG HOÀN	16/07/2002	Nam
320	30005071	PHAN ĐỨC THẮNG	21/08/2002	Nam
321	33003577	NGUYỄN TRÍ MINH QUÂN	14/08/2002	Nam
322	33005053	HOÀNG LÊ ANH THƯ	11/04/2002	Nữ
323	34009130	PHẠM TRUNG ANH	09/06/2002	Nam
324	34009286	PHAN VĂN THIÊN PHÚC	28/05/2002	Nam
325	34009349	TRẦN THƯƠNG THƯƠNG	06/12/2002	Nữ
326	35005160	TRẦN NGUYỄN NGỌC ANH	14/11/2002	Nữ
327	35005283	ĐÀO PHƯƠNG THU HIỀN	01/07/2002	Nữ
328	35005314	VÕ VĂN HOÀNG	19/02/2002	Nam
329	35005375	TRẦN NGUYỄN KHANG	03/01/2002	Nam
330	35005730	NGUYỄN QUỐC TRUNG	25/04/2002	Nam
331	35005770	LÊ NGỌC QUỲNH VIÊN	31/05/2002	Nữ
332	36000136	HỒ QUANG HIỆU	11/09/2002	Nam
333	36000172	NGUYỄN TUẤN HUY	01/12/2002	Nam
334	37000091	VÕ KIM KHA	27/03/2002	Nam
335	37000094	HUỲNH PHÚC KHANG	26/09/2002	Nam
336	37000098	HUỲNH VIỆT KHÁNH	25/10/2002	Nam
337	37000124	VÕ VĂN HOÀNG LONG	07/11/2002	Nam
338	37000181	NGÔ QUỲNH NHƯ	11/03/2002	Nữ
339	37000222	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	04/06/2002	Nữ
340	37001051	NGUYỄN LÊ MINH CHÂU	16/09/2002	Nữ
341	38000243	LÊ NGUYỄN THÙY DƯƠNG	26/03/2002	Nữ
342	39007549	LÊ THỊ TUYẾT ANH	05/08/2002	Nữ
343	39007660	NGUYỄN THANH CHÂU	25/01/2002	Nam
344	39007664	TRẦN MINH CHÂU	25/08/2002	Nữ
345	39008500	HUỲNH PHÚC HUY	20/12/2002	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
346	39008653	NGUYỄN LÊ HIỂU VIÊN	17/08/2002	Nữ
347	39008680	HOÀNG MAI VŨ	21/11/2002	Nam
348	39009083	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	14/01/2002	Nữ
349	39009342	ĐOÀN HỒNG NAM	09/10/2002	Nam
350	39009361	ĐINH ÁI NGÂN	01/11/2002	Nữ
351	39009842	NGUYỄN KHANG THIÊN	20/08/2002	Nam
352	39009893	LÊ HÀ THANH THUYẾT	02/01/2002	Nữ
353	40011818	NGUYỄN THÚY VI	29/04/2002	Nữ
354	40015547	BÙI HUỲNH HẠ ĐOAN	05/10/2002	Nữ
355	40016227	NINH PHAN GIA HUY	22/04/2002	Nam
356	41001708	NGUYỄN QUỐC SƠN	31/01/2002	Nam
357	41001763	NGUYỄN QUỐC THỊNH	12/12/2002	Nam
358	41002324	DƯƠNG THỊ QUẾ CHI	03/01/2002	Nữ
359	41003755	BÙI NGUYỄN VIỆT THUẬN	01/09/2002	Nam
360	41003839	LƯƠNG VĂN TUẤN	27/10/2002	Nam
361	41006901	NGUYỄN HOÀNG CHÂU	29/10/2002	Nữ
362	41007682	LÊ PHƯƠNG THẢO	10/04/2002	Nữ
363	41007927	NGUYỄN HỒNG PHÚC ANH	15/09/2002	Nam
364	41007989	NGUYỄN LÊ MINH CHÂU	25/01/2002	Nữ
365	41008322	LƯƠNG HOÀNG KIM	28/01/2002	Nam
366	41008643	LÊ KHÔI NGUYỄN	11/12/2002	Nam
367	42000379	TRẦN GIA MINH NHÂN	17/12/2002	Nam
368	42000890	NGUYỄN PHƯƠNG DUY HOÀNG	10/05/2002	Nam
369	42000914	PHẠM TRẦN VĨNH HÙNG	20/04/2002	Nam
370	42001267	LÊ ĐỨC TUYÊN	02/10/2002	Nam
371	42007826	VŨ QUANG HUY	18/12/2002	Nam
372	42007836	NGUYỄN TRẦN LÂM HÙNG	14/02/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
373	42010400	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	08/07/2002	Nữ
374	43006918	ĐỖ HOÀNG KIM NHUNG	01/10/2001	Nữ
375	44001114	LÊ NGỌC ĐOAN TRANG	17/03/2002	Nữ
376	44001501	VÕ BẢO QUYÊN	18/09/2002	Nữ
377	44002114	NGUYỄN GIANG HUY ĐẠT	09/03/2002	Nam
378	44002124	ĐINH HẢI ĐĂNG	16/02/2002	Nam
379	44002444	ĐỒNG HẢI HUY	23/09/2002	Nam
380	44002550	PHẠM TUẤN KIẾT	31/10/2002	Nam
381	44002563	VÕ ĐIỀN KIM	08/01/2002	Nam
382	44002564	VƯƠNG NGUYỄN NHƯ KIM	11/07/2002	Nữ
383	44002606	ĐỖ HỮU LỘC	26/12/2002	Nam
384	44002686	TRẦN ĐẠI NGHĨA	22/01/2002	Nam
385	44002807	HỒ CHÂU BẢO TRÂM	21/12/2002	Nữ
386	44002940	LÊ MINH NGỌC	05/11/2002	Nữ
387	44003075	NGUYỄN THÀNH PHÚ	29/11/2002	Nam
388	44003128	PHẠM HƯƠNG QUÊ	15/04/2002	Nữ
389	44003209	TỪ HOÀNG THANH	09/11/2002	Nam
390	44003253	NGUYỄN THỊ THANH THIÊN	17/01/2002	Nữ
391	44003257	NGUYỄN HOÀNG THIỆN	25/05/2002	Nam
392	44003394	ĐOÀN HOÀNG MINH UYÊN	19/04/2002	Nữ
393	44003400	NGUYỄN NGỌC THẢO UYÊN	25/12/2002	Nữ
394	44003539	TRẦN NGỌC ÁNH	16/02/2002	Nữ
395	46000205	NGUYỄN NGỌC DŨNG	22/04/2002	Nam
396	46000258	LÊ NGỌC DUYÊN	12/03/2002	Nữ
397	46000261	NGUYỄN KHẢ DUYÊN	09/06/2001	Nữ
398	46000438	NGUYỄN NGỌC THANH HẰNG	26/02/2002	Nữ
399	46000536	TRẦN KHOA	26/01/2001	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
400	46000815	ĐẶNG ĐĂNG KHÁNH	09/11/2002	Nam
401	46000966	NGUYỄN HOÀNG MAI	11/02/2002	Nữ
402	46000967	NGUYỄN KIM THỦY MAI	13/08/2002	Nữ
403	46001385	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	04/09/2002	Nam
404	47006533	PHAN NGUYỄN MINH HIẾU	08/04/2002	Nữ
405	47006730	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	09/02/2002	Nữ
406	48000647	NGUYỄN MINH TUẤN ANH	07/06/2002	Nam
407	48002170	ĐẶNG MINH CHÂU	17/07/2002	Nữ
408	48002353	TRỊNH THỊ KIM CHI	29/03/2002	Nữ
409	48008329	NGUYỄN GIA HUY	03/03/2002	Nam
410	48008399	NGUYỄN QUANG HUY	29/12/2002	Nam
411	48012388	NGUYỄN TRÚC MAI	13/04/2002	Nữ
412	48012874	ĐÀO PHẠM THẢO MY	28/09/2002	Nữ
413	48013157	KHƯƠNG NHẬT NAM	10/11/2002	Nam
414	48013974	ĐỖ TIẾN NGHĨA	17/08/2002	Nam
415	48014096	VŨ HỒNG TRỌNG NGHĨA	21/01/2002	Nam
416	48014187	LÊ SONG BỘI NGỌC	21/05/2002	Nữ
417	48015642	PHẠM MAI YẾN NHI	31/05/2002	Nữ
418	48017194	NGUYỄN VŨ TÀI PHÚC	17/02/2002	Nam
419	48018079	ĐỒNG TRƯƠNG MỸ QUÂN	24/11/2001	Nữ
420	48019896	NGUYỄN HOÀNG THÁI	27/06/2002	Nam
421	48022258	LÊ MAI ANH THU'	25/08/2002	Nữ
422	48022287	LƯU MINH THU'	28/11/2002	Nữ
423	48025393	ĐẶNG NGỌC MINH TÚ	31/12/2002	Nữ
424	48025485	NGUYỄN THANH TÚ	19/02/2002	Nam
425	48025896	TRẦN THANH GIA TUẤN	05/12/2002	Nam
426	48027703	NGUYỄN MINH THANH VY	11/08/2001	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
427	49004319	NGUYỄN TRƯỞNG KIM PHÚC	30/09/2002	Nữ
428	49012296	LÊ HUỖNH TUẤN ANH	17/02/2002	Nam
429	49012499	PHẠM NGỌC THANH MAI	14/02/2002	Nữ
430	50005913	ĐINH NGUYỄN VĂN ANH	02/08/2002	Nữ
431	50006249	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG PHƯƠNG	27/02/2002	Nữ
432	50006433	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH VY	05/09/2002	Nữ
433	51000794	VÕ THANH HOÀNG ANH	21/09/2002	Nữ
434	51000872	HỒ XUÂN ĐỨC	27/12/2002	Nam
435	51001102	NGUYỄN VƯƠNG KIM NGÂN	20/10/2002	Nữ
436	51010193	NGUYỄN HUỖNH HIẾU ĐAN	09/04/2002	Nam
437	52000252	ĐẶNG VĂN HOÀNG	16/09/2002	Nam
438	52000317	DIỆP ĐĂNG KHOA	28/09/2002	Nam
439	52000490	NGUYỄN KHẢI NGUYỄN	23/12/2002	Nam
440	52000570	PHẠM BÙI THANH PHÚC	18/02/2002	Nam
441	52000755	NGUYỄN BÍCH TRÂM	09/03/2002	Nữ
442	52000787	PHẠM QUỐC TRUNG	11/01/2002	Nam
443	52000855	HUỖNH NGỌC THẢO VY	09/03/2002	Nữ
444	52001466	KHA LÊ THỊ THANH TÂM	01/03/2002	Nữ
445	52001613	NGUYỄN PHƯỚC VINH	09/04/2002	Nam
446	52003390	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC ANH	29/10/2002	Nam
447	53000263	LẠI YẾN NGÂN	23/07/2002	Nữ
448	53007315	TRẦN THỊ MINH NGÂN	22/05/2002	Nữ
449	53008566	LÊ NGỌC GIA HÂN	14/06/2002	Nữ
450	53008649	PHAN NGUYỄN THÙY LINH	28/08/2002	Nữ
451	53008733	VÕ UYÊN NHI	16/05/2002	Nữ
452	53008989	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	05/09/2002	Nữ
453	54002961	NGUYỄN THẢO VY	27/05/2002	Nữ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
454	54008764	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	03/12/2002	Nữ
455	55005704	LIU THANH PHÚC ANH	17/09/2002	Nữ
456	55009410	VÕ MINH ĐĂNG	13/09/2002	Nam
457	55009459	MAI THIÊN HƯƠNG	14/01/2002	Nữ
458	56009758	LÊ HUỖNH HẠNH DUNG	12/08/2002	Nữ
459	56009799	THÂN GIA HÂN	21/10/2002	Nữ
460	56009920	TRUỜNG HUỖNH NHI	22/10/2002	Nữ
461	56009986	PHAN NGOC THỊNH	16/04/2002	Nam
462	57001641	NGUYỄN NGOC THANH NGÂN	15/04/2002	Nữ
463	58002733	TÔ DUY KHANG	24/09/2002	Nam
464	58002760	HỨA QUỐC LÂM	14/02/2002	Nam
465	58003011	BUI NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	13/09/2002	Nữ
466	59000374	DOÃN THỊ BẢO TRÂN	22/11/2002	Nữ
467	60000191	PHẠM NGUYỄN NHẬT MINH	29/04/2002	Nữ
468	64005731	NGUYỄN LÊ GIA THỊNH	04/11/2002	Nam

Danh sách gồm 468 thí sinh.

2. Đợt ngày 07/9/2020 đến 09/9/2020:

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
1	04001792	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	13/04/2001	Nữ
2	04006098	MAI NGUYỄN MINH TRIẾT	10/11/2002	Nam
3	04008652	NGUYỄN ĐÌNH TRÂM ANH	28/06/2002	Nữ
4	04008745	LÊ VĂN QUỐC CHÍNH	03/02/2002	Nam
5	04009054	NGUYỄN VĂN ĐẠT	17/03/2002	Nam
6	04009068	ĐỖ MINH ĐỨC	14/02/2002	Nam
7	04009160	TRẦN THỊ KHÁNH HIỀN	02/09/2002	Nữ
8	04009269	NGUYỄN HỮU HÙNG	21/08/2001	Nam

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Phái
9	04009434	MAI ĐĂNG HUÂN	25/05/2002	Nam
10	04009852	HUỖNH TẤN ANH KIỆT	03/09/2002	Nam
11	04010107	NGUYỄN NGỌC MỸ TÂM	03/11/2002	Nữ
12	04010283	ĐÀO THỊ THẢO NGUYÊN	14/01/2002	Nữ
13	04010287	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	16/03/2002	Nữ

Danh sách gồm 13 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH